TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **71**/2023/QĐST-VHNGĐ	*Trảng Bom, ngày 16 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 448/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1977.

+ Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1980.

Cùng cư trú tại: Số 79 đường N06, ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H là hôn nhân hợp pháp, ngày 08/05/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Giao cho anh Trần Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 01/01/2005; giao cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 30/11/2015; tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 18/08/1999 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**] Về lệ phí: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 01/01/2005; giao cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 30/11/2015; tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 18/08/1999 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0002857 ngày 24/04/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Trần Văn B và chị Lê Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã M, huyện H – tỉnh Kiên Giang (GCN kết hôn số 185 ngày 29/10/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu CQ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Mạnh